

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 29-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HS ngày 16-5-2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh ngày 29-3-1976, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ 6, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, có vợ là Vũ Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 2000 con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 15-02-2022 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Trọng K, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số 2/235 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng; vắng mặt

Người làm chứng: Anh Đỗ Văn T, ông Phạm Văn Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2021, sau khi Nguyễn Đình H ăn cơm tại nhà anh Hoàng Văn C (sinh năm 1989) ở số 15B/03 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng cùng với anh C, Đỗ Văn T (tên gọi khác: Đỗ Văn C; sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, Hải Phòng), cháu Đỗ Quốc A (sinh năm 2007, là con trai của anh T), bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1967, là mẹ đẻ của anh C) và ông Vũ Trọng K (sinh năm 1947, nơi cư trú: số 2/235 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng). Trong lúc ăn cơm, H phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của ông Vũ Trọng K để trên mặt bàn thờ kê ở phòng khách nhà anh C thì H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. H quan sát xung quanh, lúc này chỉ có cháu A đang ở trong phòng khách, ông K đang sơn cửa ở ngoài sân, anh C và anh T đang ngồi ở cửa ra vào nhà nhưng thấy không có ai để ý. Lợi dụng sơ hở, H lén lút dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 ở trên mặt bàn thờ và cất giấu vào túi áo khoác của cháu A (lúc này cháu A không mặc áo khoác), rồi cầm ra xe mô tô biển kiểm soát: 30F8-3913 đang dựng ở ngoài cổng (lúc trước H sử dụng xe mô tô này đi đến nhà anh C), H cất giấu chiếc áo khoác trên cùng chiếc điện thoại chiếm đoạt được vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T sang Kiến Thụy gặp bạn rồi đi về nhà anh Đỗ Văn Sốc (sinh năm 1973, nơi cư trú: tổ 14 phường L, quận K, Hải Phòng, là anh ruột của anh T) thì gặp bà Mùi, ông K. Lúc này, bà Mùi dùng điện thoại gọi vào số máy của ông K thì thấy có tiếng chuông điện thoại trong cốp xe mô tô H đang ngồi. Thấy thế, H liền điều khiển xe đi đến nhà ông Phạm Văn Đ (sinh năm 1957, nơi cư trú: tổ 14 phường L, quận K, Hải Phòng) gửi chiếc điện thoại trên để sạc nhờ, nhằm mục Đ cất giấu chiếc điện thoại đã trộm cắp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 30F8-3913 chở anh T đi trên đường Trường Chinh thì gặp ông K và anh C, H để xe mô tô lại và bỏ đi. Do không thấy H quay lại giải quyết, ông K đã mang chiếc xe mô tô trên đến Công an phường Quán Trữ trình báo nội dung sự việc bị mất trộm tài sản.

Ngày 27/11/2021, ông Phạm Văn Đ đến Công an phường L giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, ông Đ trình bày phù hợp với nội dung trên, khi cho H sạc nhờ chiếc điện thoại trên, ông Đ không biết nguồn gốc tài sản do H trộm cắp mà có.

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐG ngày 27/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 tại thời điểm ngày 26/11/2021 có giá trị 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28-4-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai bị hại, người làm chứng, bị cáo thừa nhận nội dung là đúng sự thật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2021, tại nhà anh Hoàng Văn C ở số 15B/03 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng, Nguyễn Đình H, đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 trị giá 2.500.000 đồng của ông Vũ Trọng K. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 cho ông Vũ Trọng K.

[9] Đối với chiếc xe mô tô, BKS: 30F8-3913, quá trình điều tra xác định chủ đăng ký xe là chị Phạm Thanh Huyền (địa chỉ số 149 Lò Đúc, phường Đồng Mái, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội), xác minh tại địa chỉ trên địa phương cung cấp không có ai tên là Phạm Thanh Huyền sinh sống. Giám định số khung, số máy của xe mô tô xác định không có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa. Tra cứu thông tin chiếc xe mô tô trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định: Năm 2016, chị Đinh Thị Huế (sinh năm 1991, nơi cư trú: xã Đ, huyện T, Hải Phòng) mua chiếc xe trên của chị Phạm Thanh Huyền, sau đó, chị Huế vào thành phố Hồ Chí Minh nên giao xe lại cho bố để là ông Đinh Ngọc Tĩnh (sinh năm 1965, nơi cư trú: xã Đ, huyện T, Hải Phòng). Ngày 26/11/2021, ông Tĩnh cho anh Đỗ Văn T mượn xe để đi lại. Hiện giấy tờ mua bán xe, ông Tĩnh và chị Huế đã bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tạm giao chiếc xe trên cho ông Đinh Ngọc Tĩnh quản lý, sử dụng và tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe để xử lý theo quy định.

[10] Đối với hành vi của Đỗ Văn T, T không biết, không tham gia cùng H trong việc trộm cắp điện thoại tại nhà anh C, H cũng không nói với T về việc trộm cắp tài sản. Khi ông K và gia đình anh C biết H trộm cắp điện thoại của ông K thì T mới biết sự việc. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn T.

[11] Đối với ông Phạm Văn Đ, do H không nói với ông Đ về việc trộm cắp điện thoại, khi nhận gửi giữ chiếc điện thoại H đưa, ông Đ không biết nguồn gốc điện thoại do trộm cắp mà có nên cũng không có căn cứ để xử lý đối với ông Phạm Văn Đ.

Đối với hành vi của ông Vũ Trọng K và anh Hoàng Văn C dừng xe của H tại khu vực đường Trường Chinh, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 26/11/2022, anh C còn sử dụng mũ bảo hiểm vung về phía mặt H nhưng không trúng, không gây thương tích gì cho H, H không yêu cầu giải quyết. Hành vi của ông K và anh C nhằm mục Đ yêu cầu H giải quyết trả lại tài sản là chiếc điện thoại H đã trộm cắp và không có mục Đ chiếm đoạt chiếc xe mô tô của H đang sử dụng. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với ông K và anh C.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-02-2022.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Nhân